

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2023
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Tr

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn B và ông Nguyễn Bá T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh T - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông H tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên

Trong các ngày 12, 13 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lê Thị Ánh Ng, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: khu phố Phú Th 1, phường Hòa Hiệp Tr, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

- Bị đơn: ông Phan Ngọc Kh, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp Tr, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y.

Hai bên đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Ng trình bày:** bà và ông Phan Ngọc Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2016 tại UBND thị trấn Hòa Hiệp Tr, huyện Đông H (cũ). Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do ông Kh ngoại tình, nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm nên vợ chồng không còn tình cảm, bà yêu cầu ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

+ Về con chung: có 01 con chung là Phan Diệu A, sinh ngày 07/02/2018. Cuối tháng 5/2023 sau khi vợ chồng thống nhất ly hôn, bà đưa con về ngoại chờ Tòa án giải quyết thì ông Kh tự ý lên trường đón con về không thông qua ý kiến với bà, gây khó khăn khi bà về thăm con, chia rẽ tình cảm mẹ con trong khi cháu

còn quá nhỏ. Do đó bà yêu cầu được nuôi con chung và ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng

+ Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Ngọc Kh trình bày:*** ông thừa nhận quan hệ hôn nhân có mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng ông không đánh đập, chửi mắng thậm tệ như bà Ng trình bày. Tuy nhiên vì tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Ng.

- Về con chung: có 01 con chung Phan Diệu A, sinh ngày 07/02/2018. Ông không đồng ý giao cho mẹ nuôi con vì cho rằng bà Ng và gia đình không có nhân cách tốt để giáo dục con, không có khả năng tài chính để nuôi con. Ông có việc làm ổn định, thu nhập 18.000.000đ/tháng đủ để nuôi con và không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung vì cháu còn quá nhỏ. Từ khi sinh con bà ở nhà nội trợ nên luôn là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông Kh tự ý đón con về chăm sóc đã ngăn cản không cho bà thăm nom con, để cháu bị té gãy tay và có biểu hiện tránh né mẹ vì sợ ba buồn, ảnh hưởng đến tình cảm mẹ con và sự phát triển tâm sinh lý của cháu.

- Bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì bà Ng không có tình cảm với con, không có khả năng kinh tế. Trường hợp bà Ng cương quyết đòi nuôi con thì ông không cấp dưỡng, không nuôi được thì giao con lại cho ông.

*** *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, chấp hành đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Bà Ng và ông Kh tự nguyện kết hôn, được UBND thị trấn Hòa Hiệp Tr cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, đương sự thống nhất ly hôn nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Ng và ông Kh.

+ Về con chung là Phan Diệu A, sinh ngày 07/02/2018, xét độ tuổi của con chung còn nhỏ, để đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm, sinh lý của cháu A, đề nghị HĐXX giao bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng là phù hợp điều kiện kinh tế và quy định tại Điều 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết vì các bên đương sự không yêu cầu.

Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ông Phan Ngọc Kh đăng ký NKTT và hiện sinh sống tại khu phố Phú H 1, phường Hòa Hiệp Tr, thị xã Đông H, tỉnh Phú Y. Do đó vụ án ly hôn giữa bà Ng, ông Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y theo các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Ánh Ng và ông Phan Ngọc Kh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Hiệp Tr, huyện Đông H (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 132 ngày 26/9/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Bà Ng yêu cầu ly hôn vì ông Kh ngoại tình, thường xuyên kiểm soát, chửi bới, bạo hành, xúc phạm bà nặng nề nên giữa vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã ngày càng trầm trọng. Ông Kh thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân không phải do ông ngoại tình, đánh đập, xúc phạm như bà Ng trình bày. nhưng đến nay ông không còn muốn níu kéo để hòa giải đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Ng nên tại tòa thống nhất ly hôn. Do đó HĐXX căn ghi nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên đương sự theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: bà Ng và ông Kh thống nhất có một con chung tên là Phan Diệu A, sinh ngày 07/02/2018. Cuối tháng 5/2023, bà Ng nộp đơn ra Tòa yêu cầu ly hôn và đưa con về nhà mẹ để sống, đến tháng 6/2023 ông Kh tự ý đến trường đón con về nhà và hai bên phát sinh tranh chấp về quyền nuôi con.

[3.1] Nhận thấy tại thời điểm xét xử sơ thẩm cháu Phan Diệu A hơn 05 tuổi, là cháu gái rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo sự phát triển ổn định và quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần giao cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng cháu A là phù hợp với nguyện vọng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3.2] Ông Kh trình bày hiện nay đang có Hợp đồng làm công lâu dài ở Hộ kinh doanh của ông Phan Ngọc Kh tại Buôn Dành B, xã E, huyện Sông H, với mức tiền công được nhận 18.000.000đ/tháng, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Ông cương quyết giành quyền nuôi con mà không quan tâm đến sự thay đổi về tâm lý của cháu khi phải sống xa mẹ, không cấp dưỡng nuôi con nếu sống với mẹ, do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu nuôi con của ông Kh. Đồng thời căn cứ vào thu nhập, khả năng kinh tế, nhu cầu thiết yếu của con chung, cần buộc ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) là phù hợp thực tế và đúng

theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ng và ông Kh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: bà Ng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông Kh phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Ánh Ng và bị đơn ông Phan Ngọc Kh.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Ánh Ng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Diệu A, sinh ngày 07/02/2018. Ông Phan Ngọc Kh phải cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/1tháng (*ba triệu đồng/một tháng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở; Khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Lê Thị Ánh Ng phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0006866 ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông H. Ông Phan Ngọc Kh phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H;
- Các đương sự;
- UBND P.Hòa Hiệp Tr
- Chi cục THADS TX ĐôngH;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết Tr